

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0104089394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 và thay đổi lần thứ 15 ngày 30/03/2022)

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại: 0243.3765503

Fax: 0243.3765504

Website: <http://cpc1hn.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Tạ Thị Hải Huyền

Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Điện thoại: 0243.3765.503



MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	2
1.	Khái quát chung về Công ty, quá trình hình thành và phát triển	2
1.1.	Thông tin chung	2
1.2.	Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch	2
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	3
2.	Thông tin mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	4
2.1	Cơ cấu tổ chức	3
2.2	Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty	4
3	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	6
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	6
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ	7
3.3	Cơ cấu cổ đông	7
4	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.	8
5	Tình hình hoạt động kinh doanh Công ty năm 2021	8
5.1	Hoạt động kinh doanh chính	8
5.2	Kết quả kinh doanh	10
6	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	11
6.1	Vị thế của Công ty trong ngành	11
6.2	Triển vọng phát triển của ngành	12
7	Chính sách đối với người lao động	13
7.1	Số lượng người lao động trong Công ty	13
7.2	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	14
8	Chính sách trả cổ tức	15
9	Tình hình tài chính	15
9.1	Trích khấu hao tài sản cố định	15
9.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	16
9.3	Các khoản phải nộp theo luật định	16

9.4	Trích lập các quỹ theo luật định.....	17
9.5	Chi tiết các khoản vay	18
9.6	Tình hình công nợ	18
9.7	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	19
10	Tài sản	20
11	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022	21
12	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)	21
13	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	21
14	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	22
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	22
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	22
1.1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	22
1.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	22
2.	Ban kiểm soát	26
2.1.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát	26
2.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát.....	27
3.	Ban Tổng Giám đốc	30
3.1.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	30
3.2.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	30
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	32

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Công ty/CPC1 Hà Nội	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
Tổ chức đăng ký/Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
CTCP	Công ty Cổ phần
CP	Cổ phần/Cổ phiếu
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
ĐKGD	Đăng ký giao dịch
TP.	Thành phố
TPCN	Thực phẩm chức năng
TSCĐ	Tài sản cố định
TW	Trung ương

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Khái quát chung về Công ty, quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- **Tên giao dịch tiếng Việt:** Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- **Tên tiếng Anh:** Ha Noi CPC1 Pharmaceutical Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CPC1 HN.,JSC
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0243.3765503
- Fax: 0243.3765504
- Website: <http://cpc1hn.com.vn>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0104089394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 và thay đổi lần thứ 14 ngày 10/11/2017.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT Công ty
- Logo:



- **Vốn điều lệ:** 121.717.820.000 đồng
 - **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:** Sản xuất và kinh doanh: thuốc, sản phẩm chăm sóc bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ dưỡng, thực phẩm bổ sung, thực phẩm chế biến và thực phẩm chức năng, mỹ phẩm; Dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác; Nhập khẩu máy móc, trang thiết bị y tế; Kinh doanh nguyên liệu ngành dược và dược phẩm; Xuất khẩu các mặt hàng công ty sản xuất; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- #### 1.2. Giới thiệu chứng khoán đăng ký giao dịch
- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.
 - **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - **Mã chứng khoán:** DTP

- **Giấy nhận chứng nhận đăng ký chứng khoán:** Số 04/2020/GCNCP-VSD ngày 06/01/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 12.171.782 cổ phiếu.
- **Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và của tổ chức ĐKGD:** 0 cổ phiếu.
- **Giới hạn về tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài:**
Tính đến thời điểm ngày 31/12/2021, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103039694 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/08/2009 với vốn điều lệ ban đầu là 2 tỷ đồng và 03 cổ đông sáng lập.
- Tháng 03/2010, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng theo giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần 1 ngày 22/03/2010
- Ngày 18/11/2013, Công ty thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 7 với vốn điều lệ 91.717.820.000 đồng
- Ngày 16/06/2014, Công ty thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 8 với vốn điều lệ 101.717.820.000 đồng
- Ngày 12/05/2016, Công ty thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần 13 với vốn điều lệ 121.717.820.000 đồng
- Ngày 19/7/2018: Công ty được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học công nghệ.
- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số 850/2021/NQ-CPC1HN ngày 12/05/2021, Công ty đã thực hiện triển khai phát hành 4.057.260 cổ phiếu. Ngày 23/02/2022, UBCKNN đã có Công văn số 920/UBCK-QLCB về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, xác nhận đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty theo Báo cáo kết quả chào bán số 45/2022/BC-CPC1HN. Công ty đã hoàn thành đợt chào bán 4.057.260 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, tăng mức vốn điều lệ lên 162.290.420.000 đồng

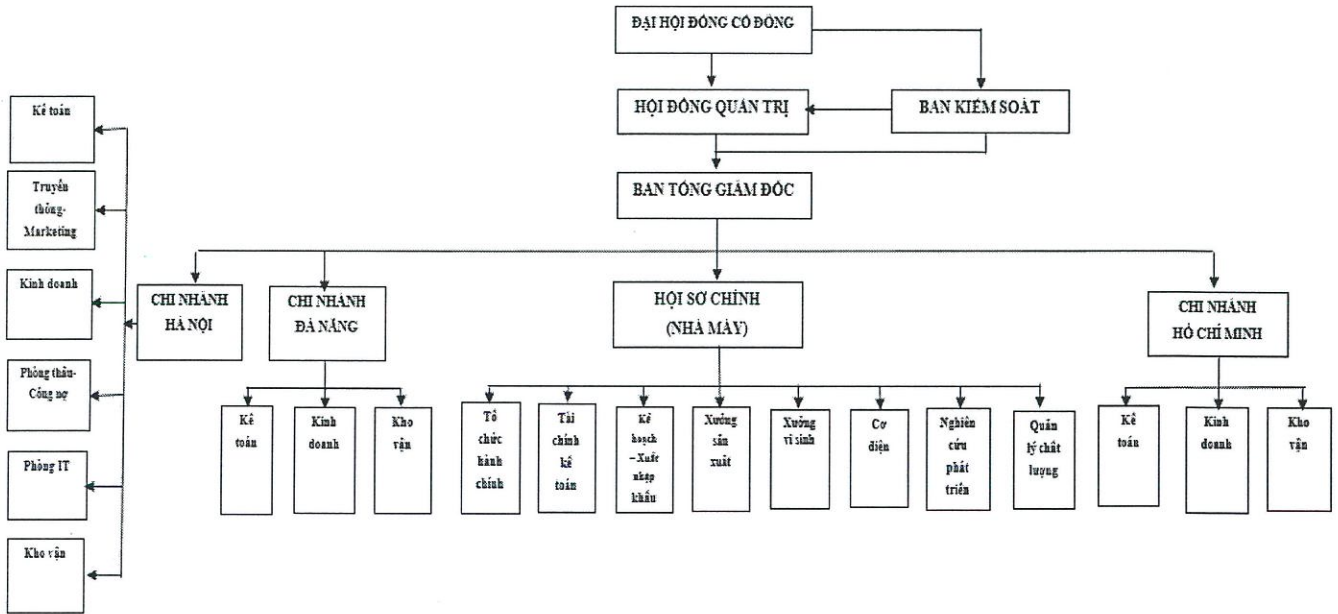
2. Thông tin mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa

Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Sơ đồ: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



2.2 Cơ cấu Bộ máy quản lý Công ty

- **Đại Hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định, ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành của Công ty.

- **Ban Kiểm soát:**

Kiểm tra hoạt động tài chính của công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế nội bộ của Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của Báo

cáo tài chính Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc:**

Có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- **Phòng Tổ chức hành chính:**

Thực hiện công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động và công tác hành chính, phục vụ.

- **Phòng Tài chính Kế toán:**

Có nhiệm vụ thực hiện công tác kế toán của Công ty, đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư, phát triển của Công ty, giúp Công ty giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính và kế toán.

- **Phòng Kế hoạch:**

Có chức năng lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu, phát triển thị trường và tìm kiếm nguồn hàng hóa cho Công ty; Quản lý kho nguyên vật liệu, hàng hóa cho công ty.

- **Xưởng sản xuất:**

Thực hiện sản xuất các sản phẩm theo kế hoạch sản xuất đưa ra theo đúng thông tin sản phẩm, quy trình sản xuất của Công ty, đảm bảo cung ứng đủ hàng hóa kịp thời và chất lượng

- **Xưởng Vi sinh:**

Nghiên cứu, sản xuất nguyên liệu, thành phẩm sinh phẩm đáp ứng kế hoạch sản xuất của Công ty.

- **Cơ điện:**

Thực hiện chức năng quản lý kỹ thuật, giám sát và thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng, vận hành các thiết bị, máy móc, tài sản do Ban Tổng giám đốc phân quyền.

- **Phòng Nghiên cứu Phát triển:**

Có chức năng làm tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác cải tiến sản phẩm, nghiên cứu các sản phẩm mới và đăng ký lưu hành thuốc, theo dõi các hoạt động kỹ thuật, tham gia giải quyết các sự cố kỹ thuật trong quá trình sản xuất.

Phòng Quản lý chất lượng:

Chức năng Kiểm tra chất lượng: Thực hiện việc xây dựng tiêu chuẩn và phương pháp kiểm nghiệm đối với nguyên liệu, bao bì, bán thành phẩm, thành phẩm, thực hiện công tác kiểm nghiệm (lấy mẫu, thử nghiệm và lưu mẫu), thực hiện thử nghiệm độ ổn định của thuốc.

Chức năng đảm bảo chất lượng: Có chức năng tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý hệ thống chất lượng, thực hiện soát xét tài liệu nội bộ thuộc hệ thống chất lượng, giám sát từ nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất đến thành phẩm xuất xưởng đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng, giám sát việc thực hiện kinh doanh theo các quy định hiện hành của Bộ Y tế.

• ***Các chi nhánh trực thuộc Công ty:***

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội	Số 356A, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Chi nhánh Đà Nẵng	Lô 144-B2-2, đường Hoàng Thị Loan, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Mính	Số 26-28, đường Hàn Mạc Tử, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

Việc sắp xếp các bộ phận phòng ban tại các chi nhánh được bố trí theo kế hoạch kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ. Ngoài ra các chi nhánh có nhiệm vụ thực hiện định hướng chiến lược và đảm bảo hoàn thiện các kế hoạch kinh doanh mà Công ty đã đề ra.

3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần tại thời điểm 31/12/2021

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/ Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên VĐL thực góp
1	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1	0100108536	87 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội	2.000.000	16,43%
2	Lê Thị Kim Ánh	035168002595	48A Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.092.500	17,19%
3	Nguyễn Tiến Lung	010008233	Phòng 513/ A2 khu tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	1.000.000	8,22%
4	Lê Nam Thắng	011663647	Số 11 ngách 49/6 Hoàng Đạo Thành, Thanh Xuân, Hà Nội	1.125.566	9,25%
5	Nguyễn Thanh Bình	001076026066	Số 4 BT4 X2 Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	2.294.000	18,85%
6	Phùng Thanh Hương	011805382	C8 phòng 12 Tập thể Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội	1.248.000	10,25%
	Tổng			9.760.066	80,19%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội không có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3 Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2021

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	164	12.171.782	121.717.820.000	100,00%
1.1	Tổ chức	01	2.000.000	20.000.000.000	16,43%
1.2	Cá nhân	163	10.171.782	101.717.820.000	83,57%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
2.1	Tổ chức	0	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ		0	0	0%
Tổng cộng		164	12.171.782	121.717.820.000	100,00%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

- 4** Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.

Không có

5 Tình hình hoạt động kinh doanh Công ty năm 2021

5.1 Hoạt động kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

***Hoạt động nghiên cứu, đăng ký các sản phẩm thuốc mới.**

Năm 2021, số lượng sản phẩm mới được đưa vào sản xuất 68 mã hàng, trong đó, có nhiều sản phẩm có giá trị chất xám cao, đáp ứng nhu cầu điều trị cấp bách như Milrinon, Atosiban, Sugammadex, Fondaparinux...

Triển khai sản xuất thành công thuốc hoàn nguyên dung môi cho vaccine phòng Covid-19 của Pfizer ngay sau khi sản phẩm được Cục quản lý Dược-Bộ Y tế cấp giấy phép lưu hành.

Năm 2021 cũng là năm đánh dấu sản phẩm đầu tiên của dây chuyền Soft bag được đưa vào sản xuất, các dạng bào chế mới có chất xám cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường: Các thuốc phun mù MDI, soft bag, Seri các sản phẩm thạch Cjel,

Các sản phẩm được đăng ký, đáp ứng theo đúng tiến độ của Công ty.

***Hoạt động xuất khẩu**

Năm 2021 tuy vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng chung của kinh tế toàn cầu nhưng nhóm xuất khẩu cũng đã dành được những thành quả đáng kể, cụ thể:

- Doanh thu năm 2021 đạt 28,8 tỷ đồng, tăng 159% so với năm 2020 (17 tỷ đồng) với 32 khách hàng và 63 đơn hàng tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng 123% và 150% so với năm 2020.

- Thị trường xuất khẩu chủ yếu là thị trường Châu Á, Châu Phi, Châu Nam Mỹ, bước đầu hướng đến thị trường Châu Âu, năm 2021 các nước mới xâm nhập gồm: Ghana, Uganda, UAE, Venezuela, Honduras, Colombia, Tajikistan, Indonesia. Nhiều nước có sự tăng trưởng nhảy vọt như Pakistan, Yemen, Bangladesh, Peru, Somalia... chứng tỏ sản phẩm của CPC1 Hà Nội đã thâm nhập tốt vào thị trường và có chỗ đứng tại thị trường nước bạn.

***Các hoạt động Truyền thông, marketing – Xây dựng hình ảnh, nhận diện thương hiệu**

- Năm 2021, Công ty chung tay cùng với xã hội trong công tác phòng chống dịch Covid_19 với nhiều chương trình tài trợ cho các đơn vị, bệnh viện đã chiến đấu trị Covid-19, đặc biệt tài trợ dung môi hoàn nguyên vắc xin NaCl 0.9% với tổng giá trị 40 tỷ đồng từ tháng 7/2021.

- Nhiều hội thảo với quy mô lớn từ khoa, phòng đến bệnh viện, Tỉnh và Ngành được tổ chức. Số lượng hội thảo ETC 750 hội thảo, số lượng hội thảo Online đạt 164 hội thảo.

- Bên cạnh hoạt động hội thảo là các hoạt động hướng nghiệp tại các trường Đại học và Cao đẳng nhằm thu hút nhân sự, tạo nguồn lực dồi dào cho các bộ phận. Công ty đã thực hiện ký kết hợp tác với 4 trường Đại học trong năm 2021: Đại học Phenikaa; Đại học Duy Tân, Đại học Nguyễn Tất Thành và Đại học Lạc Hồng.

***Hoạt động đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng kịp thời sản xuất kinh doanh**

- Để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu hàng hóa của thị trường, năm 2021 Công ty đã đầu tư, bổ sung thêm 1 số máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại để tăng năng lực sản xuất, đa dạng về mẫu mã bao bì sản phẩm, cụ thể: Đầu tư mua mới Hệ thống bơm nhũ hóa, máy MDI, máy khuấy trộn, máy in phun, máy đóng túi, thay thế hệ thống nồi hơi, bổ sung thêm phương tiện xe ô tô để phục vụ kinh doanh...

- Cải tạo, sửa chữa các phòng làm việc tại các chi nhánh để CBCNV có không gian làm việc rộng rãi, khang trang.

- Mở mới các địa điểm kinh doanh phục vụ nhu cầu phát triển mạng lưới kinh doanh ở Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa và Hải Phòng.

5.2 Kết quả kinh doanh

a/ Cơ cấu doanh thu năm 2021:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	511.169.718.942	98,60%	569.149.939.658	98,78%
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	7.279.038.545	1,40%	7.026.551.635	1,22%
Tổng doanh thu thuần	518.448.757.487	100%	576.176.491.293	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020,2021 của CPC1 Hà Nội.

b/ Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng /DTT
Giá vốn hàng bán	250.374.579.208	48,12%	263.402.036.966	45,72%
Chi phí tài chính	12.158.311.345	2,34%	8.588.535.480	1,49%
Chi phí bán hàng	125.087.688.672	24,04%	164.345.989.669	28,52%
Chi phí QLDN	24.929.846.867	4,79%	21.384.543.731	3,71%
Chi phí khác	993.091.596	0,19%	1.108.377.825	0,19%
Tổng chi phí	413.543.517.688	79,47%	458.829.483.671	79,63%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của CPC1 Hà Nội.

Năm 2021, Công ty áp dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất như hồ sơ lô online, lệnh sản xuất online..., đồng thời, công ty cũng đầu tư, bổ sung máy móc thiết bị để giảm thiểu chi phí nhân công, tiết kiệm nguyên vật liệu... các thay đổi đã làm chi phí giá vốn hàng bán giảm. Chi phí bán hàng tăng do công ty áp dụng các chính sách kích cầu bán hàng như đẩy mạnh hoạt động marketing để quảng bá hình ảnh sản phẩm đến với người tiêu dùng, đẩy mạnh chi phí tư vấn hoạt động bán hàng theo từng địa bàn, khu vực; áp dụng các chính sách về quản lý nhân sự như tăng các chế độ đãi ngộ, phúc lợi cho người lao động....

Cũng trong năm 2021, với sứ mệnh và trách nhiệm cộng đồng trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, CPC1 Hà Nội đã đồng hành cùng các cơ quan ban ngành, các doanh nghiệp trong nước thực hiện công tác phòng chống dịch thông qua việc tài trợ toàn bộ Dung môi hoàn nguyên vacxin BFS-Natri Clorid – Là sản phẩm do Công

ty sản xuất ngay sau khi được Cục Quản lý Dược cấp phép với chi phí khoảng 40 tỷ đồng.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm so với năm 2020
Tổng tài sản	533.702.480.343	614.772.922.521	15,19%
Vốn chủ sở hữu	359.594.521.387	450.606.190.128	25,31%
Doanh thu thuần	518.448.757.487	576.176.491.293	11,13%
Lợi nhuận gộp	268.074.178.279	312.774.454.327	16,67%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	106.715.672.647	118.903.057.634	11,42%
Lợi nhuận khác	-666.599.076	41.654.153	-106,25%
Lợi nhuận trước thuế	106.049.073.571	118.944.711.787	12,16%
Lợi nhuận sau thuế	97.210.599.643	108.263.219.530	11,37%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của CPC1 Hà Nội

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội.

+ Lợi nhuận sau thuế tại BCTC năm 2021: 108.263.219.530 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế tại BCTC năm 2020: 97.210.599.643 đồng

Chênh lệch tăng 11.052.619.887 đồng, tương đương với 11,37%

Lý do tăng chủ yếu là do:

- Chi phí tài chính: giảm 3.6 tỷ tương ứng giảm 29.37%, công ty chủ động được dòng tiền, chi phí lãi vay giảm do Ngân hàng áp dụng chính sách ưu đãi về lãi suất.

- Công ty nâng cao hiệu quả sản xuất, dây chuyền máy móc hoạt động hiệu quả nên tiết kiệm chi phí sản xuất.

Bên cạnh đó, năm 2021, Công ty được miễn giảm tiền thuê đất, tiền điện nên chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 3.5 tỷ tương đương giảm 14.23% so với năm 2020.

Tổng hoà các lý do tăng giảm chủ yếu trên, lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính năm 2021 tăng 11.37% so với năm 2020.

6 Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

6.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Mức độ cạnh tranh trên thị trường dược phẩm là khá cao. Tuy nhiên, thị trường có sự phân hóa rõ nét, theo đó, các doanh nghiệp có nhà máy sản xuất quy mô đạt tiêu chuẩn

WHO, có mạng lưới khách hàng lớn chiếm thị phần lớn trong ngành.

Sau hơn 12 năm xây dựng và hoạt động, bằng những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và các định hướng mang tính chiến lược, phù hợp với xu thế phát triển của Ban lãnh đạo, Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đã có những bước phát triển vượt bậc, khẳng định được tên tuổi và vị thế của mình trong lĩnh vực Dược phẩm; Với mục tiêu tạo ra các sản phẩm thuốc với chất lượng tốt, an toàn, tiện lợi cho bệnh nhân và nhân viên y tế, Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội đã đầu tư xây dựng Xưởng sản xuất đạt chuẩn GMP WHO có diện tích 3.360 m² được xây trên diện tích đất hơn 30.306,3 m² tại Cụm công nghiệp Hà Bình Phương.

Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tự hào là đơn vị sử dụng các dây chuyền máy móc sản xuất hiện đại nhất hiện nay như: dây chuyền sản xuất thuốc tiêm ống nhựa, công nghệ BFS với năng lực sản xuất là trên 120 triệu phẩm/năm, dây chuyền sản xuất viên nang mềm, dây chuyền sản xuất chai xịt vỏ nhôm.

Với mạng lưới phân phối được chia thành 03 vùng (Bắc, Trung, Nam), quản lý và điều hành bởi 8 đơn vị trực thuộc bao gồm Chi nhánh TPHCM, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, địa điểm kinh doanh tại Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Hải Phòng và đang được tiếp tục mở rộng thêm các địa bàn khác trong cả nước, sản phẩm của Công ty được phân phối trên toàn quốc, trải rộng trên 63 tỉnh, thành phố. Sản phẩm thuốc của Công ty có chất lượng tốt, an toàn, tiện lợi cho bệnh nhân và nhân viên y tế.

Trong quá trình hoạt động, CPC1 Hà Nội luôn nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, mở rộng mạng lưới hoạt động, giữ vững uy tín thương hiệu nên luôn được khách hàng an tâm, tin tưởng sử dụng sản phẩm. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đứng trong nhóm các công ty sản xuất dược phẩm có quy mô trung bình trong hệ thống công ty Dược.

Công ty có mức tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2021 thuộc nhóm công ty dược có tỷ suất sinh lời cao trong ngành.

6.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hãng nghiên cứu thị trường IBM dự báo, quy mô toàn ngành dược phẩm của Việt Nam có thể đạt con số 7,7 tỉ USD vào năm 2021 và lên đến 16,1 tỉ USD vào năm 2026. Tỷ lệ tăng trưởng kép có thể đạt 11%. Theo tổ chức IQVIA dự báo tổng giá trị dược phẩm tiêu thụ ở Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong năm 2021, ước đạt 123,6 nghìn tỉ đồng (tăng khoảng 8,0% so với cùng kỳ 2020). Hiện tại, chỉ tiêu bình quân đầu người cho

y tế tại Việt Nam còn thấp, trong tương lai, chỉ tiêu cho y tế của người Việt Nam sẽ tăng cao, nguyên nhân chủ yếu có thể kể đến như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập quốc dân cao;
- Sự nâng cao ý thức của người dân vào việc bảo vệ sức khỏe;
- Tốc độ đô thị hóa cao, ô nhiễm môi trường và những thói quen ăn uống thiếu khoa học dẫn đến việc gia tăng bệnh tật trong dân cư.

- Theo chính sách phát triển Ngành Dược Việt Nam đến năm 2020, Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì các rào cản pháp lý áp dụng với Các tập đoàn dược phẩm nước ngoài bao gồm:

- + Hạn chế cấp phép đăng ký nhãn thuốc;
- + Không cho phép phân phối trực tiếp thuốc tại Việt Nam;
- Doanh nghiệp dược Việt Nam tiếp tục có lợi thế trong việc đấu thầu cung cấp thuốc cho kênh điều trị. Các quy định về đấu thầu thuốc tại bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết quốc tế nào (WHO, CPTPP, AFTA,...) do đây là quy định nội bộ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Về Mục tiêu định hướng đến năm 2030 (theo quyết định số 68/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030): Thuốc sản xuất trong nước cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng, sản xuất được thuốc chuyên khoa đặc trị, chủ động sản xuất vắc xin, sinh phẩm cho phòng chống dịch bệnh, sản xuất được nguyên liệu làm thuốc. Hệ thống kiểm nghiệm, phân phối thuốc, công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc ngang bằng các nước tiên tiến trong khu vực. Trong đó, hàng loạt các giải pháp về xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách; giải pháp về quy hoạch; giải pháp về thanh tra, kiểm tra và hoàn thiện tổ chức; giải pháp về đầu tư và giải pháp về khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo được đề ra nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong ngành phát triển.

Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam cũng như hàng nhập khẩu.

7 Chính sách đối với người lao động

7.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
	(người)	(%)
1. Phân theo trình độ lao động	1061	100%
- Trình độ Đại học và trên đại học	517	48,73%
- Trình độ cao đẳng	222	20,92%
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	161	15,17%
- Lao động phổ thông	161	15,17%
2. Phân theo loại hợp đồng lao động	1061	100%
- HĐLĐ không thời hạn	141	13,29%
- HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	732	68,99%
- HĐLĐ theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 12 tháng	188	17,72%
3. Phân theo giới tính	1061	100%
- Nam	437	41,19%
- Nữ	624	58,81%

Nguồn: CPC1 Hà Nội

7.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- **Chính sách đào tạo:**

Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, CPC1 Hà Nội luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty. Với đặc thù ngành đòi hỏi lao động có trình độ cao, CPC1 Hà Nội chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Hàng năm, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, Công ty cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức, nâng cao nghiệp vụ, các kỹ năng cần thiết nhằm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu, nâng cao hiệu quả công việc. Công ty cũng tổ chức các cuộc thi về nghiệp vụ chuyên môn để đánh giá, phân loại cán bộ từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả...

- **Chính sách lương thưởng, trợ cấp:**

Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty gắn liền với kết quả kinh doanh, chuyên môn và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên, song vẫn luôn đảm bảo thu nhập của CBNV có tính cạnh tranh đối với các đơn vị cùng ngành nghề.

Vận động, tạo sự gắn bó mật thiết giữa công nhân lao động và cấp quản lý nhằm

tạo môi trường làm việc vui vẻ, tăng động lực làm việc cho toàn thể CBCNV. Luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của người lao động một cách đúng mức, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như: các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ, chế độ hỗ trợ nhân viên mới, bím sữa cho con em CBCNV.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các hoạt động kết nối, du lịch hàng năm nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ Công ty.

Thu nhập bình quân của người lao động của Công ty trong năm 2021 là: 9.912.687 đồng/tháng. So với mức lương cơ bản theo quy định của cơ quan Nhà nước, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là tốt. So sánh với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, mức lương của Công ty được đánh giá là ở mức trên trung bình.

8 Chính sách trả cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty đã thông qua mức trả cổ tức năm 2020 là 8% vốn điều lệ. Công ty đã thực hiện trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2020 với tỷ lệ 5%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng) từ ngày 07/07/2021.

Công ty đã ban hành Nghị quyết HĐQT số 1920/2021/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2021 v/v thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 lần 2 bằng tiền theo phương án phân phối lợi nhuận đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 với tỷ lệ chi trả cổ tức là 3%/mệnh giá, tương đương 01 cổ phiếu phổ thông được nhận 300 đồng. Thời gian chi trả cổ tức từ ngày 15/11/2021.

9 Tình hình tài chính

9.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý,

sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 45/2013/TT-BTC, và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 10-45 năm
- Máy móc thiết bị: 4-15 năm
- Phương tiện vận tải: 6-10 năm
- Tài sản cố định khác: 8-12 năm.

9.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ phải trả. Tại thời điểm lập bản thông tin tóm tắt này, Công ty không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

9.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn cố gắng tuân thủ các quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, tài chính với Nhà nước, thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định và theo quyết định của thanh tra thuế (**). Trong đó, một số loại thuế chính như sau:

a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động xuất khẩu thuốc, thực phẩm chức năng: 0%
- Hoạt động bán thuốc tân dược: 5%
- Hoạt động bán thực phẩm chức năng: 10%

b. Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

c. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đáp ứng điều kiện được miễn, giảm và ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/05/2007 của Chính phủ về Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ do là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, theo giấy chứng nhận số 44/DNKHCN ngày 19/07/2018.

Công ty được áp dụng mức thuế suất TNDN là 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm 2018, được miễn thuế TNDN trong thời gian 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp

Theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019, Doanh nghiệp khoa học và công nghệ không được ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với năm tài chính không đáp ứng được điều kiện về doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu của doanh nghiệp. Năm 2021, tỷ lệ doanh thu của sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ là 59,84% trên tổng doanh thu, do đó, Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Thuế Giá trị gia tăng	353.483.525	1.336.757.066
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-113.046.808	-161.987
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-1.051.551.304	5.442.946.652
Thuế thu nhập cá nhân	1.247.866.271	1.012.035.347
Tiền thuê đất		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	408.116.970
Tổng cộng	436.751.684	8.199.694.048

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020,2021 của CPC1 Hà Nội

9.4 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập quỹ hàng năm của Công ty được tuân thủ theo Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật.

Số dư các quỹ của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.271.135.175	12.649.841.744
Quỹ đầu tư phát triển	42.984.939.613	67.287.589.524
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	3.300.000.000	1.449.122.365

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020,2021 của CPC1 Hà Nội

9.5 Chi tiết các khoản vay

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Vay ngắn hạn	66.567.616.000	69.783.782.701
- Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan (Thành viên HĐQT và các cá nhân khác)	42.539.966.000	40.791.663.000
- Vay ngắn hạn Ngân hàng	2.181.740.000	13.112.058.701
- Vay ngắn hạn các cá nhân khác	6.172.342.000	361.493.000
- Vay dài hạn đến hạn trả	15.673.568.000	15.518.568.000
Vay dài hạn	40.690.734.000	25.172.166.000
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Phòng Giao dịch Times City	40.025.734.000	24.717.166.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	665.000.000	455.000.000
Tổng cộng	107.258.350.000	94.955.948.701

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của CPC1 Hà Nội

Năm 2021, song song với việc tăng cường vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh thì công ty đã tích lũy dần để trả các khoản nợ ngắn và dài hạn. Dư nợ vay năm 2021 đã giảm hơn 12.3 tỷ đồng.

9.6 Tình hình công nợ

a. Tình hình nợ phải thu

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	163.071.288.819	179.737.681.020
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	146.466.585.835	144.357.736.894
Trả trước cho người bán	14.681.455.143	32.805.146.404
Các khoản phải thu khác	2.338.218.435	2.574.797.722
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-414.970.594	0
Các khoản phải thu dài hạn	2.168.112.733	2.294.892.549
Phải thu dài hạn khác	2.168.112.733	2.294.892.549
Tổng cộng	165.239.401.552	182.032.573.569

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của CPC1 Hà Nội

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
A. NỢ PHẢI TRẢ	174.107.958.956	164.166.732.393
I. Nợ ngắn hạn	129.987.224.956	137.311.444.028
Vay và nợ ngắn hạn	66.567.616.000	69.783.782.701
Phải trả cho người bán	22.543.974.095	12.204.436.898
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.303.790.318	5.881.413.856
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.601.349.796	8.199.856.035
Phải trả người lao động	20.458.588.754	21.642.502.613
Chi phí phải trả	3.300.168.687	1.267.666.898
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	940.602.131	5.681.943.283
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0
Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.271.135.175	12.649.841.744
II. Nợ dài hạn	44.120.734.000	26.855.288.365
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	40.690.734.000	25.172.166.000
Phải trả dài hạn khác	130.000.000	234.000.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	3.300.000.000	1.449.122.365

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, 2021 của CPC1 Hà Nội

Tại ngày 31/12/2021, khoản phải trả người lao động, các khoản thuế phải nộp cho NSNN công ty đã thực hiện hoàn thành chi trả vào tháng 1, tháng 2 và tháng 3 năm 2022.

9.7 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,11	2,65
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,38	1,41
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	32,62	26,7
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	48,42	36,43
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ	Lần	2,73	1,99
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	1,005	1,003
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,75	18,79
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	30,28	26,73
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	18,85	18,85
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,58	20,64

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020,2021 của CPC1 Hà Nội

10 Tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty là chi phí mua sắm tài sản cố định.

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Năm 2020	Năm 2021
Số đầu năm	620.000.000	
Chi phí phát sinh trong năm	77.000.000	
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	-565.000.000	
Số cuối năm	132.000.000	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020,2021 của CPC1 Hà Nội

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	359.814.083.384	216.036.619.068	60,04%
Nhà cửa vật kiến trúc (*)	91.871.192.347	71.421.993.267	77,74%
Máy móc, thiết bị	234.393.991.176	126.652.330.127	54,03%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	18.903.978.998	12.162.435.362	64,34%
Thiết bị dụng cụ quản lý	34.608.182	33.231.297	96,02%
TSCĐ hữu hình khác	14.610.312.681	5.766.629.015	39,47%
II. TSCĐ vô hình (**)	21.369.934.763	16.659.058.673	77,96%
Tổng cộng	381.184.018.147	232.695.677.741	68,22%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 của CPC1 Hà Nội

11 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	
	Thực hiện	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2021
Doanh thu thuần (đồng)	576.176.491.293	633.000.000.000	9,86%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	118.944.711.787	130.000.000.000	9,29%
Tỷ lệ cổ tức (theo mệnh giá)	Dự kiến 8%	8%	

Nguồn: CPC1 Hà Nội

Ghi chú: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2022 của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình kinh doanh thực tế, đã được Hội đồng quản trị thông qua và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 dự kiến họp vào ngày 20 tháng 04 năm 2022.

12 Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Hiện tại, Công ty không có các cam kết nhưng chưa thực hiện.

13 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Để có được sức mạnh vượt qua những giai đoạn khó khăn, giữ được sự ổn định và phát triển bền vững, Ban Tổng Giám đốc công ty luôn thấm nhuần bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn quản lý gồm nội dung sau:

- Xây dựng chiến lược lâu dài trong công tác đầu tư đổi mới công nghệ, sản xuất sản phẩm mới chất lượng, đáp ứng yêu cầu khách hàng;
- Tối đa hóa các khoản lợi nhuận, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông.
- Chú trọng đầu tư, phát triển nhân sự, đào tạo trình độ cho đội ngũ cán bộ, công nhân viên bằng nhiều hình thức, nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước trên thế giới;
- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu CPC1 Hà Nội, khẳng định vị thế của CPC1 Hà Nội là doanh nghiệp sản xuất dược tiên phong trong lĩnh vực dược phẩm: Có nhãn hàng sản phẩm chất lượng, có kênh phân phối chuyên nghiệp, sâu rộng và đa dạng

14 Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT (TVHĐQT điều hành)
2	Ông Nguyễn Doãn Liêm	Ủy viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)
3	Ông Vũ Văn Hà	Ủy viên HĐQT (TVHĐQT không điều hành)
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TVHĐQT điều hành)

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

a. Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT:

- Số CMND	:	011663647 cấp ngày 15/11/2012 tại Công an thành phố Hà Nội
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	07/02/1974
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Phòng 2812 tòa B chung cư Thăng Long Number one, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:		<ul style="list-style-type: none"> • <i>Nhân viên Công ty TNHH Hữu Sinh</i> • <i>Phó Giám đốc Ban QLDA Công ty TNHH Hữu Sinh</i> • <i>Kỹ sư thường trú Viện Khoa học và Công nghệ GTVT</i> • <i>Phó Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội</i> • <i>Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội</i>
• Từ 2001 đến 2003		
• Từ 2003 đến 2004		
• Từ 2004 đến 10/2015		
• Từ 02/11/2015 đến 09/11/2017		
• Từ 10/11/2017 đến nay		
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên HĐQT Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1 2. Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY 3. Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Upharma
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	<ul style="list-style-type: none"> - Sở hữu cá nhân: 1.125.566 cổ phần, chiếm 9,25% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

b. Ông Nguyễn Doãn Liêm – Thành viên HĐQT:

- Số CMND	:	034060008805 cấp ngày 28/05/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	19/05/1960
- Quốc tịch	:	Việt Nam

- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 48A, ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ đại học
- Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> • Từ 12/1983 đến 2/1986 • Từ 3/1986 đến 4/1989 • Từ 4/1989 đến 11/1998 • Từ 11/1998 đến 12/2002 • Từ 1/2003 đến 3/2004 • Từ 4/2004 đến 11/2004 • Từ 12/2004 đến 5/2005 • Từ 16/5/2005 đến 7/2007 • Từ 1/8/2007 đến 7/2010 • Từ 7/2010 đến 12/2015 • Từ 1/2016 đến nay • Từ 01/01/2014 đến 09/11/2017 • Từ 10/11/2017 đến nay 		<ul style="list-style-type: none"> • Lao động tại Vũ Trung – Kiến Xương – Thái Bình • Nhân viên kho Dược Công ty Dược phẩm Trung ương 1 • Nhân viên bán hàng tại Công ty dược phẩm Trung ương 1 • Trưởng Chi nhánh Công ty Dược phẩm Trung ương 1 tại TP. Hồ Chí Minh • Cửa hàng trưởng cửa hàng số 10 Công ty dược phẩm Trung ương 1 • Phó phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty dược phẩm Trung ương 1 • Trưởng phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty dược phẩm Trung ương 1 • Phó Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kinh doanh XNK Công ty dược phẩm Trung ương 1 • Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 1 • Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1 • Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 • Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Tổng giám đốc công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm 0,16% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

c. Ông Vũ Văn Hà – Thành viên HĐQT:

- Số CMND	:	012984164 cấp ngày 06/07/2007 tại Công an Hà Nội
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	15/01/1972
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	P1112-CT2-ĐN1 Khu đô thị mới Định Công, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:		
• Từ 1995 đến 2000		• Nhân viên phòng Kho vận – Công ty CP Dược phẩm TW1
• Từ 2000 đến 2010		• Phụ trách hiệu thuốc số 9 – Phòng Kinh doanh Công ty CP Dược phẩm TW 1
• Từ 2010 đến 2013		• Chuyên viên phòng Kinh doanh – Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW 1
• Từ 05/8/2009 đến 30/9/2015		• Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
• Từ 10/2015 đến nay		• Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1
• Từ 01/10/2015 đến nay		• Thành viên HĐQT Công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Phó trưởng phòng Kinh Doanh Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 33.000 cổ phần, tương ứng với 0,27% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện cho Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1: 2.000.000 cổ phiếu, chiếm 16,43% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

d. Nguyễn Thanh Bình – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc:

- Số CCD	:	001076026066 cấp ngày 17/01/2021 tại Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	30/09/1976
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 4, BT4, X2, Linh Đàm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác:		
• Từ 2000 đến 9/2015		• Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1
• Từ 01/10/2015 đến 19/5/2019		• Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
• Từ 20/5/2019 đến nay		• Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh Phó giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm VNP Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Upharma
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 2.294.000 cổ phần, tương ứng với 18,85% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

2. Ban kiểm soát**2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Bà Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	Kiểm soát viên
3	Bà Trương Thị Huệ	Kiểm soát viên

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

a. Bà Trần Thụy Khanh – Trưởng Ban Kiểm soát:

- Số CMND	:	034159007593 cấp ngày 21/10/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	31/08/1959
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Số 8 ngõ 91 Nguyễn Văn Trỗi, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> • Từ 1980 đến 1982 • Từ 1983 đến 1997 • Từ 1988 đến 2000 • Từ 2001 đến 2005 • Từ 2005 đến 2014 • Từ 20/01/2016 đến nay 		<ul style="list-style-type: none"> • Kế toán Trường PTTH Lý Tự Trọng – (thuộc Sở GD Hà Nội) • Kế toán Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1 • Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược phẩm TW CPC1 • Trưởng phòng Kế toán Công ty Dược phẩm TW CPC1 • Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW 1 • Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 75.500 cổ phần, tương ứng với 0,62% vốn điều lệ

	- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

b. Bà Trương Thị Huệ - Thành viên Ban Kiểm soát:

- Số CCCD	: 038178004546 cấp ngày 19/10/2017 tại Cục CS đăng ký QL cư trú và DLQG về Dân cư
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 03/04/1978
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ hiện tại	: Số 2 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • Từ 2000 đến 2001 • Từ 2001 đến 2002 • Từ 2002 đến 2006 • Từ 2007 đến 2012 • Từ 2012 đến nay • Từ 20/01/2016 đến nay 	<ul style="list-style-type: none"> • Kế toán-Công ty TNHH Thương mại xây dựng Sơn Việt • Kế toán-Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Huy Thành • Thư ký phòng Kinh doanh-Công ty TNHH IC Việt Nam - CN TP.HCM • Trưởng Ban Kế toán- Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW1-CN TP. HCM • Kế toán Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1 • Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Kế toán Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1

- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

c. Bà Trần Thị Phương Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát:

- Số CCCD	:	036189006981 cấp ngày 18/6/2019 tại Cục CS đăng ký QL cư trú và DLQG về Dân cư
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	04/08/1989
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	Ngách 11/48, đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Dược sĩ Đại học
- Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • Từ 11/2012 đến 2013 • Từ 1/2014 đến 2015 • Từ 2016 đến 30/9/2018 • Từ 01/10/2018 đến nay • Từ 13/2/2020 đến nay • Từ 20/01/2016 đến nay 	:	<ul style="list-style-type: none"> • Chuyên viên nghiên cứu phát triển – P. Kinh doanh Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW1 • Nhân viên Xưởng sản xuất Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Phó quản đốc Xưởng sản xuất Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Trưởng phòng thầu – công nợ Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Trưởng phòng kế hoạch kiêm Trưởng phòng Thầu Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng kế hoạch, Trưởng phòng thầu
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không

- Số lượng cổ phần sở hữu	:	- Sở hữu cá nhân: 12.000 cổ phần, tương ứng với 0,10% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không

3. Ban Tổng Giám đốc

3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Minh Thanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Đặng Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng

3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

a. Ông Nguyễn Thanh Bình – Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT: *như đã nêu tại điểm d, phần 1.2, mục II*

b. Ông Trần Minh Thanh – Phó Tổng Giám đốc:

- Số CMND	:	011501727 cấp ngày 08/03/2012 tại Công an thành phố Hà Nội
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	19/02/1966
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ hiện tại	:	P756, H14 phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:		
<ul style="list-style-type: none"> • Từ 1991 đến 1994 • Từ 1994 đến 2005 • Từ 2005 đến 2011 • Từ 2011 đến 2012 		<ul style="list-style-type: none"> • Cán bộ kỹ thuật – Nhà máy Pin Hà Nội • Tổ trưởng sản xuất – Nhà máy bia Đông Nam Á • Quản đốc phân xưởng Nhà máy bia Đông Nam Á • Phó Giám đốc Công ty VLXD và thiết bị

<ul style="list-style-type: none"> • Từ 01/01/2013 đến 31/3/2013 • Từ 01/4/2013 đến 09/11/2017 • Từ 10/11/2017 đến 19/5/2019 • Từ 20/5/2019 đến nay 	<p><i>Hancorp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Nhân viên kỹ thuật cơ điện Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Trưởng phòng Cơ điện Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Phó Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	: - Sở hữu cá nhân: 9.000 cổ phần, tương ứng với 0,07% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

c. Bà Đặng Thị Thu Thủy – Kế toán trưởng:

- Số CMND	: 034184014356 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 11/02/1984
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ hiện tại	: Phòng 905, D1, CT2, Tây Nam Linh Đàm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> • Từ 2007 đến 2009 • Từ 2009 đến 2010 • Từ 2010 đến 3/2011 • Từ 4/2011 đến 9/2013 	<ul style="list-style-type: none"> • Kế toán Công ty Cp Nông dược Nhật Việt • Kế toán Công ty TNHH TM XD và VT Nam Tiến • Kế toán kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Gia Việt Nam • Kế toán Công ty TNHH MTV Dược phẩm TW1

<ul style="list-style-type: none"> • Từ 01/10/2013 đến 30/06/2018 • Từ 01/07/2018 đến nay 	<ul style="list-style-type: none"> • Phụ trách phòng Tài chính kế toán Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội • Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
- Số lượng cổ phần sở hữu	: - Sở hữu cá nhân: 19.700 cổ phần, tương ứng với 0,16% vốn điều lệ - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Hành vi vi phạm pháp luật	: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty tuân thủ quy định về quản trị công ty theo quy định của pháp luật, luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ làm cơ sở pháp lý cho công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với quy định áp dụng với Công ty đại chúng. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp hiệu quả cho công tác quản trị; Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu tinh gọn, kiện toàn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; Thường xuyên cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng triển khai thực hiện tại công ty; Thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Nam Thắng